



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Lý thuyết xác suất và thống kê toán - M1106002

Giám thị 1: H. Nhung

Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: M110600202

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: M. U. Trinh

Ký tên: [Signature]

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thị Yến Anh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 08/05/2018

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710100040	Châu Nguyễn Kim Anh	14/10/1999	[Signature]		3.2	Ba hai	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
2	1710100039	Mohamad Aziz	14/03/1999	[Signature]		5.4	Năm bốn	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
3	1710100036	Nguyễn Văn Điền	29/08/1997	[Signature]		5.0	Năm chg	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
4	1710100015	Phan Thị Hồng	11/06/1998	[Signature]		✓	✓	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
5	1710100018	Lâm Lê Huy	27/08/1999	[Signature]		4.6	bốn sáu	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
6	1710100026	Trần Thị Minh Huệ	26/04/1999	[Signature]		✓	✓	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
7	1710100072	Nguyễn Thị Kiều Lan	13/06/1986	[Signature]		✓	✓	C19QT2	KĐĐK, Nữ HP
8	1710100004	Trần Thanh Liêm	30/12/1999	[Signature]		5.8	Năm tám	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
9	1710100035	Huỳnh Thị Kim Loan	10/09/1999	[Signature]		4.8	bốn tám	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
10	1710100003	Huỳnh Thị Kiều Mai	13/03/1999	[Signature]		6.0	Sáu chg	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
11	1710100030	Nguyễn Thị Misan	06/06/1995	[Signature]		5.6	Năm sáu	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
12	1710100025	Nguyễn Thị Bé Ngoan	09/06/1998	[Signature]		✓	✓	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
13	1710100013	Võ Thị Yến Nhi	1999	[Signature]		6.2	Sáu hai	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
14	1710100037	Trần Quốc Nhơn	23/04/1998	[Signature]		4.4	bốn bốn	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
15	1710100016	Đặng Quỳnh Như	25/12/1999	[Signature]		2.8	Hai tám	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
16	1710100009	Ngô Tấn Phát	30/07/1998	[Signature]		5.4	Năm bốn	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
17	1710100005	Huỳnh Văn Phú	26/09/1999	[Signature]		6.2	Sáu hai	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
18	1710100022	Trần Thị Thùy Phương	27/10/1999	[Signature]		4.8	bốn tám	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
19	1710100033	Đặng Tú Uyên	30/01/1998	[Signature]		5.2	Năm hai	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
20	1710100023	Trịnh Ngọc Sang	15/10/1999	[Signature]		3.6	Ba sáu	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
21	1710100031	Trần Thị Ngân Tâm	25/06/1999	[Signature]		3.8	Ba tám	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
22	1710100019	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/03/1999	[Signature]		5.8	Năm tám	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
23	1710100034	Đỗ Kim Thái	18/09/1999	[Signature]		4.2	bốn hai	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
24	1710100029	Trịnh Kim Thi	11/02/1999	[Signature]		4.4	bốn bốn	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
25	1710100006	Nguyễn Thị Xuân Thu	01/01/1999	[Signature]		4.2	bốn hai	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
26	1710100014	Nguyễn Thị Thùy Thùy	03/01/1999	[Signature]		6.4	Sáu bốn	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
27	1710100038	Đỗ Thị Thùy Tiên	09/03/1998	[Signature]		5.6	Năm sáu	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
28	1710100024	Trần Thị Thanh Trà	01/12/1999	[Signature]		5.8	Năm tám	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
29	1710100010	Lê Thị Thùy Trác	18/01/1999	[Signature]		2.6	Hai sáu	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
30	1710100027	Cao Dũ Nhựt Trường	12/12/1998	[Signature]		4.4	bốn bốn	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
31	1710100020	Lý Minh Tùng	28/03/1997	[Signature]		✓	✓	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP
32	1710100012	Phan Thị Cẩm Tú	14/11/1999	[Signature]		4.8	bốn tám	C19QT1	KĐĐK, Nữ HP

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	1710100021	Lê Trần Kim Vân	21/08/1999	<i>[Handwritten Signature]</i>		2,6	Hai Sab	C19QT1	KĐĐK, Nợ HP
34	1710100001	Đình Minh Vũ	06/05/1998	<i>[Handwritten Signature]</i>		3,2	ba hai	C19QT1	KĐĐK, Nợ HP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 05 Số bài thi/Số tờ: _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 14 tháng 5 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Handwritten Signature]
 Lâm Thị Yến Anh

TRU
KH

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG

KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: HKII (2017 - 2018)

Môn học: Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Giám thị 1: H. Nhung Ký tên: [Signature]

Mã bài thi: JFZ9M5

Giám thị 2: NU Thanh Ký tên: [Signature]

Thời gian thi: 08/05/2018 13:30:00

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Thời gian kết thúc: 08/05/2018 14:30:00

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710100040	Châu Nguyễn Kim Anh	14/10/1999		3.2		C19QT1	
2	1710100039	Mohamad Aziz	14/03/1999		5.4		C19QT1	
3	1710100036	Nguyễn Văn Điền	29/08/1997		5		C19QT1	
4	1710100018	Lâm Lê Huy Hoàng	27/08/1999		4.6		C19QT1	
5	1710100004	Trần Thanh Liêm	30/12/1999		5.8		C19QT1	
6	1710100035	Huỳnh Thị Kim Loan	10/09/1999		4.8		C19QT1	
7	1710100003	Huỳnh Thị Kiều Mai	13/03/1999		6		C19QT1	
8	1710100030	Ksor Kpã Misian	06/06/1995		5.6		C19QT1	
9	1710100013	Võ Thị Yên Nhi	01/01/1999		6.2		C19QT1	
10	1710100037	Trần Quốc Nhơn	23/04/1998		4.4		C19QT1	
11	1710100016	Đặng Quỳnh Như	25/12/1999		2.8		C19QT1	
12	1710100009	Ngô Tấn Phát	30/07/1998		5.4		C19QT1	
13	1710100005	Huỳnh Văn Phú	26/09/1999		6.2		C19QT1	
14	1710100022	Trần Thị Thùy Phương	27/10/1999		4.8		C19QT1	
15	1710100033	Đặng Tú Quyên	30/01/1998		5.2		C19QT1	
16	1710100023	Trịnh Ngọc Sang	15/10/1999		3.6		C19QT1	
17	1710100031	Trần Thị Ngân Tâm	25/06/1999		3.8		C19QT1	
18	1710100034	Đỗ Kim Thái	18/09/1999		4.2		C19QT1	
19	1710100019	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/03/1999		5.8		C19QT1	
20	1710100029	Trịnh Kim Thi	11/02/1999		4.4		C19QT1	
21	1710100006	Nguyễn Thị Xuân Thu	01/01/1999		4.2		C19QT1	
22	1710100014	Nguyễn Thị Phương Thùy	03/01/1999		6.4		C19QT1	
23	1710100038	Đỗ Thị Thùy Tiên	09/03/1998		5.6		C19QT1	
24	1710100024	Trần Thị Thanh Trà	01/12/1999		5.8		C19QT1	
25	1710100010	Lê Thị Thùy Trắc	18/01/1999		2.6		C19QT1	
26	1710100027	Cao Dũ Nhựt Trường	12/12/1998		4.4		C19QT1	
27	1710100012	Phan Thị Cẩm Tú	14/11/1999		4.8		C19QT1	
28	1710100021	Lê Trần Kim Vân	21/08/1999		2.6		C19QT1	
29	1710100001	Đinh Minh Vũ	06/05/1998		3.2		C19QT1	

Số sinh viên dự thi: 29

Số sinh viên đạt: 22

Ngày ____ tháng ____ năm 2018

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 09 tháng 05 năm 2018

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Lâm Thị Yên Nhi